**VỞ GHI BÀI 12 DÀNH CHO HS**

BÀI 12. THÀNH TỰU CHỌN, TẠO GIỐNG
BẰNG PHƯƠNG PHÁP LAI HỮU TÍNH

**I. KHÁI QUÁT CHỌN, TẠO GIỐNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP LAI HỮU TÍNH**

**1. Khái niệm**

|  |  |
| --- | --- |
| Chọn giống |  |
| Tạo giống |  |

**2. Quy trình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Chọn giống | Tạo giống |
| Quy trình |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**II. THÀNH TỰU CHỌN, TẠO GIỐNG VẬT NUÔI**

**1. Chọn giống từ nguồn biến dị tự nhiên**

+ Thành tựu: …………………………………………………………………

+ Thuận lợi: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

+ Khó khăn: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**2. Con lai sinh ra tron phép lai giữa các cá thể khác giống trong nước**

+ Thành tựu:…………………………………………………………..

+ Ưu điểm: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**3. Con lai sinh ra trong phép lai giữa giống trong nước với giống nhập nội**

+ Thành tựu:…………………………………………………………..

+ Ưu điểm: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**4. Nhập nội và nhân giống năng suất cao**

+ Thành tựu: …………………………………………………………..

+ Lợi ích: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

- Hạn chế: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**III. THÀNH TỰU CHỌN, TẠO GIỐNG CÂY TRỒNG**

**1. Chọn giống từ nguồn biến dị tự nhiên**

+ Thành tựu:…………………………………………………………..

+ Thuận lợi: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

+ Khó khăn: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **2. Cây lai sinh ra từ các phép lai giữa những giống trong nước**

+ Thành tựu:…………………………………………………………..

+ Thuận lợi: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

+ Khó khăn: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**3. Nhâp nội và trồng giống năng suất cao**

+ Thành tựu:…………………………………………………………..

+ Thuận lợi: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

+ Khó khăn: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**NỘI DUNG VỞ GHI BÀI 12**

**I. KHÁI QUÁT CHỌN, TẠO GIỐNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP LAI HỮU TÍNH**

**1. Khái niệm**

|  |  |
| --- | --- |
| Chọn giống | Lựa chọn những cá thể mang đặc tính phù hợp với mục tiêu để tạo ra giống vượt trội |
| Tạo giống | Chủ động tạo ra các biến dị bằng cách cho các giống khác nhau lại với nhau |

**2. Quy trình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Chọn giống | Tạo giống |
| Quy trình | Lựa chọn những cá thể mang biến dị có đặc tính quý | Thu thập các giống có đặc tính quý |
| Đánh giá chất lượng của giống qua các thế hệ | Tạo các dòng thuần chủng từ các giống thu thập được |
| Đưa giống tốt vào nuôi, trồng đại trà | Lai các cặp bố mẹ thuộc các dòng thuần chủng khác nhau để tạo cá thể lai |
|  | Lựa chọn cá thể lai có ưu thế lai nhất |

**II. THÀNH TỰU CHỌN, TẠO GIỐNG VẬT NUÔI**

**1. Chọn giống từ nguồn biến dị tự nhiên**

*+ Thành tựu*:Vịt cổ lũng, Gà H’Mông, Gà Đông Tảo

*+ Thuận lợi*: Các con lai được sinh ra cùng một giống, từ nguồn biến dị tổ hợp có trong tự nhiên, do đó không đòi hỏi kĩ thuật lai tạo.

*+ Khó khăn:* Với những con sinh ra cùng một giống thường ít có những biến dị đột phá so với giống ban đầu. Để phát hiện các biến dị quý, đồng thời gìn giữ và phát huy các đặc tính quý của con lai thì đòi hỏi những nhà chọn giống phải kiên trì trong thời gian dài.

**2. Con lai sinh ra tron phép lai giữa các cá thể khác giống trong nước**

*+ Thành tựu:*Lợn rừng lai…

*+ Ưu điểm:* Các con lai được sinh ra cùng một giống, từ nguồn biến dị tổ hợp có trong tự nhiên, do đó không đòi hỏi kĩ thuật lai tạo.

**3. Con lai sinh ra trong phép lai giữa giống trong nước với giống nhập nội**

*+ Thành tựu:*Bò lai sind, Lợn ba xuyên

*+ Ưu điểm:* Con lai sinh ra trong phép lai giữa giống trong nước với giống nhập nội thường có năng suất vượt trội và mang lại hiệu quả cao do cá thể lai có năng suất, chất lượng tương đương giống nhập nội và thích nghi với khí hậu, điều kiện chăn nuôi của Việt Nam.

**4. Nhập nội và nhân giống năng suất cao**

*+ Thành tựu:* Bò BBB,

*+ Lợi ích:* góp phần nâng cao năng suất vật nuôi, đa dạng hoá sản phẩm chăn nuôi ở Việt Nam. Trên cơ sở nền giống ngoại, ngành chăn nuôi nội địa cũng đã lai tạo được một số nguồn giống tốt phục vụ chăn nuôi và thuần dưỡng. Đây là nguồn gene chuẩn để làm cơ sở nhân giống, cải tiến năng suất, chất lượng của đàn giống hiện có trong nước.

*+ Hạn chế:* việc nhập khẩu và sử dụng các giống ngoại ồ ạt, thiếu sự kiểm soát gây ra hậu quả cho công tác bảo tồn và khai thác các giống vật nuôi trong nước và mang lại nhiều rủi ro cho ngành chăn nuôi do nhiễm các bệnh dịch mới.

**III. THÀNH TỰU CHỌN, TẠO GIỐNG CÂY TRỒNG**

**1. Chọn giống từ nguồn biến dị tự nhiên**

*+ Thành tựu:*Giống lúa ST25,Bưởi Đoan Hùng

 *+ Thuận lợi:* không đòi hỏi kĩ thuật lai tạo.

*+ Khó khăn:* thường ít có những biến dị đột phá so với giống ban đầu. Để phát hiện các biến dị quý, đồng thời gìn giữ và phát huy các đặc tính quý của cây lai thì đòi hỏi những nhà chọn giống phải kiên trì trong thời gian dài.

 **2. Cây lai sinh ra từ các phép lai giữa những giống trong nước**

*+ Thành tựu:*Giống ngô TM181, lúa MV2

*+ Thuận lợi:* Ngày nay, khoa học kĩ thuật phát triển, do đó công tác chọn, tạo giống nhờ phương pháp lai hữu tính đã có sự hỗ trợ công nghệ sinh học. Các giống mới được tạo ra bằng phương pháp lai tạo truyền thống kết hợp ứng dụng công nghệ sinh học niện đại đã tạo ra nhiều giống mới đáp ứng yêu cầu sản xuất thực tế sản xuất nong nghiệp.

*+ Khó khăn:* Việc ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tạo ra cây lai giữa các giống trong nước yêu cầu kiến thức sản xuất và trình độ nhất định; đòi hỏi chi phí kinh tế cao, thời gian đầu tư kéo dài, trong khi điều kiện khí hậu thời tiết ở Việt Nam chưa thực sự thuận lợi dẫn đến nhiều rủi ro. Khó cạnh tranh với các sản phẩm nhập nội giá rẻ.

**3. Nhâp nội và trồng giống năng suất cao**

*+ Thành tựu:*Giống sầu riêng monthong, chôm chôm Thái

*+ Thuận lợi:* Việc nhập nội những cây trồng cho năng suất cao mang lại lợi ích về kinh tế cho người nông dân. Bên cạnh đó, việc nhập nội giống cây góp phần làm đa dạng nguồn gene trong nước

*+ Khó khăn:* Mặc dù quản lí giống cây trồng mới nhập nội được quy định tại điều 4 của Thông tư số 35/2015/TT–BNNPTNT (Quy định về kiểm dịch thực vật nội địa) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Nhưng việc nhập nội một cách ồ át và tự phát khiến cho việc quản lí gặp nhiều khó khăn, cây trồng dễ bị nhiễm các bệnh mới, có thể ảnh hưởng đến hệ sinh thái nếu như các cây nhập nội có xu hướng phát triển lấn át các cây trồng bản địa.